

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979;

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung N2, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: t 1, thị trấn Đ P, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N1 và anh Nguyễn Trung N2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị N1 và anh Nguyễn Trung N2 tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Quang H sinh ngày 08/10/2006; chị N1 và anh N2 thống nhất giao cháu H cho anh N2 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Quang H2 đủ 18 tuổi.

Chị N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện chịu 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/01493 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Văn;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sang

